

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 TOÁN NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	11/09/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	36.25	
2	HOÀNG MINH ANH	02/12/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	35.50	
3	PHẠM TÙNG ANH	05/05/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.75	
4	TRẦN VIỆT ANH	19/09/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.50	
5	TRỊNH THIÊN ẮN	09/01/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.00	
6	NGUYỄN VŨ XUÂN BÁCH	14/02/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.50	
7	LÊ VŨ THIÊN BÌNH	05/04/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.25	
8	NGÔ GIA BÌNH	24/11/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.50	
9	CHỦ MINH CHÍNH	21/01/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.75	
10	NGUYỄN THẾ CÔNG	16/08/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.25	
11	BÙI ĐÌNH DŨNG	13/04/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.25	
12	VŨ TRÍ DŨNG	28/12/2010	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.25	
13	KIỀU VŨ HẢI ĐĂNG	01/03/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.00	
14	NGUYỄN TRẦN MINH HẢI	26/01/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.00	
15	NGUYỄN CHÍ HÀO	22/11/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.00	
16	VŨ QUÝ HIỀN	26/12/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.00	
17	ĐỖ KIM HOA	04/12/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	35.25	
18	PHẠM GIA HÙNG	17/01/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.25	
19	PHƯƠNG BẢO HÙNG	17/05/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.50	
20	VŨ GIA KHẢI	07/06/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.00	
21	TRƯƠNG PHÚ KHANG	24/03/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	42.50	
22	CAO GIA KHANH	26/10/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.50	
23	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	20/11/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	39.00	
24	PHẠM ANH KHOA	04/04/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.25	
25	TRIỆU PHƯƠNG LINH	28/10/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	37.75	
26	VŨ KHÁNH LINH	04/02/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	36.25	
27	HOÀNG TIẾN MINH	19/10/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.50	
28	NGUYỄN TUẤN MINH	13/03/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	39.50	
29	TRẦN NGUYỄN HẢI MINH	25/11/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.50	
30	ĐỖ KHOA NAM	15/06/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	38.00	
31	NGUYỄN HOÀNG NAM	06/02/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.50	
32	HÀ TRẦN THU NGÂN	19/01/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	36.50	
33	NGUYỄN XUÂN KHÁNH NGUYỄN	26/02/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.00	
34	ĐOÀN GIA PHÚC	25/12/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.25	
35	LÊ HOÀNG PHÚC	01/04/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.75	
36	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	07/03/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.75	
37	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	07/02/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.50	
38	TRƯƠNG MINH PHÚC	19/09/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.00	
39	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	20/03/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	36.75	
40	ÂU MINH QUANG	29/11/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	38.25	
41	ĐỖ VIỆT QUANG	11/08/2011	Nam	Nam Định	10 TOÁN	35.50	
42	NGUYỄN LÊ QUANG	22/04/2011	Nam	Nghệ An	10 TOÁN	37.00	
43	NGUYỄN NHẬT QUANG	14/03/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	38.50	
44	PHẠM GIA QUANG	12/03/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.75	
45	LƯƠNG MINH QUÂN	04/02/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.75	
46	TRƯƠNG NGỌC MAI SƯƠNG	16/01/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	38.75	
47	NGUYỄN ĐỨC TÀI	29/06/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.00	
48	PHAN NGUYỄN THỦY TIÊN	04/06/2011	Nữ	Hà Nội	10 TOÁN	41.00	
49	LÊ MINH TRIẾT	06/12/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	40.00	
50	NGUYỄN MINH TUẤN	19/01/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	36.50	
51	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	24/04/2011	Nam	Hà Nam	10 TOÁN	37.50	
52	TRẦN HỮU TÙNG	14/11/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	35.75	
53	VŨ ĐỨC MINH TÙNG	26/07/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	37.50	
54	BÙI MẠNH TƯỜNG	23/06/2011	Nam	Hà Nội	10 TOÁN	43.25	

Nam 45  
Nữ 9  
**Tổng 54**